

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 44/2019/DS-PT

Ngày 25-9-2019

V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán:

Ông Chu Long Kiêm;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc: Tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị N; nơi cư trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn H; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lương Thị Kim Mai – Luật sư, Văn Phòng luật sư Kim Mai thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H: Bà Hoàng Thị B theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2019; có mặt.

2. Ông Hoàng Văn N; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Hoàng Thị N1; nơi cư trú: Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Hoàng Thị Đ; nơi cư trú: Xóm C, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Bà Hoàng Thị B; nơi cư trú: Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Bà Hoàng Thị T; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Bà Hoàng Thị B1; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị B1: Bà Lương Thị Kim Mai – Luật sư, Văn Phòng luật sư Kim Mai Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Văn H là nguyên đơn và bà Hoàng Thị B1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Cụ Lộc Thị B và cụ Hoàng Văn T sinh được 08 người con là Hoàng Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị H, Hoàng Thị B, Hoàng Thị N1, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn H. Năm 2000 cụ Hoàng Văn T chết, năm 2018 cụ Lộc Thị B chết. Khi chết hai cụ không để lại di chúc, di sản của hai cụ để lại là các thửa đất số 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138, tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích là 5.104m² đất ruộng tại khu N, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế toàn bộ di sản trên theo pháp luật, cụ thể như sau:

Ông Hoàng Văn H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 94, có diện tích 822m².

Ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 08, diện tích 1.043m²; thửa đất số 74 diện tích 42m²; thửa đất số 75 diện tích 157m². Tổng diện tích là 1.242m².

Bà Hoàng Thị H được quyền quản lý và sử dụng các thửa đất số 85 diện tích là 266m²; thửa đất số 87, diện tích là 136m²; thửa đất số 101, diện tích là 198m². Tổng diện tích là 600m².

Bà Hoàng Thị B, Hoàng Thị N, Hoàng Thị Đ được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 93, diện tích là 2.066m^2 ; thửa đất số 100, diện tích là 142m^2 . Tổng diện tích 2.208m^2 .

Bà Hoàng Thị N1 được quyền quản lý và sử dụng thửa đất 138, diện tích là 232m^2 .

Đối với hoa màu do ông Hoàng Văn H trồng tại các thửa đất 74, 75, 85, 86, 87, 93, 100, 101 bà Hoàng Thị N yêu cầu sau khi thu hoạch xong vụ xuân hè, ông Hoàng Văn H phải bàn giao toàn bộ diện tích đất nêu trên cho những người đã nêu ở trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị N1, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị B đều nhất trí với ý kiến với bà Hoàng Thị N.

Ý kiến của ông Hoàng Văn H: Không đồng ý với ý kiến của bà Hoàng Thị N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông Hoàng Văn H cho rằng, vợ chồng ông đã có công, chăm sóc, mai táng cả bố lẫn mẹ. Do vậy, vợ chồng ông yêu cầu được quản lý và sử dụng các thửa đất 74, 75, 138, 101, 85, 86, 87, còn thửa số 93, 100 chia cho bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị N1, bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị Đ. Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị B1 có đơn đề nghị phải thanh toán cho vợ chồng bà số tiền công chăm sóc, mai táng bố mẹ với tổng số tiền là 234.950.000 đồng thì mới đồng ý chia thừa kế số ruộng mà bố mẹ để lại.

Tại Biên bản xem xét Thẩm định tại chỗ và Định giá tài sản ngày 02/4/2019 đã xác định được như sau:

Các thửa đất số 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138 tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Khu đất ruộng NQ (trước đây thuộc Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn), sau khi sát nhập địa giới hành chính thuộc thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

1. Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 42m^2 , trên đất trồng cây đỗ Cô Ve do ông Hoàng Văn H trồng tháng 02/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 777.000 đồng.

2. Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 157m^2 , đất trống; trị giá quyền sử dụng đất là 8.478.000 đồng.

3. Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 1.043m^2 , đất trống; trị giá quyền sử dụng đất là 6.258.000 đồng

4. Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 266m^2 ; trên đất có cây Ngô do ông Hoàng Văn H trồng tháng 02/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 14.364.000 đồng.

5. Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn, có diện tích là 136m², trên đất có cây Ngô do ông Hoàng Văn H trồng tháng 02/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 7.344.000 đồng.

6. Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 2.066m², trên đất ông Hoàng Văn H mới gieo hạt lúa vào tháng 3/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 123.960.000 đồng.

7. Thửa đất số 94 tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 822m², trên đất ông Hoàng Văn H mới gieo hạt lúa và gieo mạ vào tháng 3/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 49.320.000 đồng.

8. Thửa đất số 100 tờ bản đồ số 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 142m², trên đất ông Hoàng Văn H trồng cây Ổt vào tháng 01/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 8.520.000 đồng.

9. Thửa đất số 101 tờ bản đồ số 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 198m², trên đất có cây Ngô do ông Hoàng Văn H trồng vào tháng 2/2019; trị giá quyền sử dụng đất là 10.692.000 đồng.

10. Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 232m², trên đất có cây rau Ngót do bà Hoàng Thị N1 trồng; trị giá quyền sử dụng đất là 12.528.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tranh chấp là 300.054.000 đồng (ba trăm triệu, không trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn).

Các thửa đất 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138 đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Lộc Thị B; riêng thửa đất số 74 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nhưng đối chiếu trên bản đồ và theo quyết định số: 1423/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định thửa đất số 74 của bà Lộc Thị B (có sơ họa kèm theo).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Xác định di sản của bà Lộc Thị B chết ngày 15/3/2018 để lại bao gồm các thửa đất 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138, tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích là 5.104m² có giá trị là 300.054.000 đồng (ba trăm triệu, không trăm năm mươi tư nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N về yêu cầu chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138, tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích là 5.104m² đất cụ thể như sau:

2.1 Ông Hoàng Văn H được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 94 tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 822m² tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất số 85 có cạnh dài 19,98m; phía Đông giáp với đường đất có cạnh dài 29,7m; phía Nam giáp với thửa đất 101 có cạnh dài

33,5m; phía Tây giáp với thửa đất số 93 có cạnh dài 28,95m (có sơ họa kèm theo).

2. 2. Ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T mỗi người được quyền quản lý và sử dụng 621m² tại 03 thửa đất 86, 74, 75 tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổng diện tích là 1.242 m² tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Giao phần tài sản của bà Hoàng Thị T cho ông Hoàng Văn N quản lý, quyền và nghĩa vụ phát sinh đối với phần tài sản của bà Hoàng Thị T sẽ được Tòa án xem xét khi có yêu cầu. Cụ thể các thửa có các mặt tiếp giáp như sau:

- Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 42m², có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất số 75 có cạnh dài 19m; phía Đông Nam giáp với thửa đất số 86 có cạnh dài 18,57m; phía Nam giáp với thửa đất số 86 có cạnh dài 1,68m; phía Tây giáp với đường đất (bờ ruộng) có cạnh dài 1,52m; phía Đông - Bắc giáp với thửa đất số 75 có cạnh dài 1,12m (có sơ họa kèm theo).

- Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 157m², có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Đông Bắc giáp với thửa đất số 77 có cạnh dài 14,47m; phía Bắc giáp với thửa đất số 76 có cạnh dài 30,41m; phía Nam giáp với đường bờ ruộng từ điểm 4 đến điểm 5 có cạnh dài 2,61m; giáp thửa đất số 74, từ điểm 4 đến điểm 22 có chiều dài cạnh là 31,01m; giáp với thửa đất số 86, từ điểm 17 đến điểm 22 có cạnh dài là 16,03m; giáp với thửa đất số 87, từ điểm 16 đến điểm 17 có cạnh dài là 2,30m; giáp với thửa đất số 88, từ điểm 15 đến điểm 16 có chiều dài là 2,11m (có sơ họa kèm theo).

- Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 1.043m², có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất số 74 từ điểm 4 đến điểm 11 có cạnh dài 20,25m, giáp với thửa đất số 75 từ điểm 11 đến điểm 16 có cạnh dài 16,03m; phía Đông Nam giáp với thửa đất số 87 có cạnh dài 44.62m; phía Nam giáp với đường bờ ruộng từ điểm 4 đến điểm 27 có chiều dài cạnh là 41,91m (có sơ họa kèm theo).

2.3. Bà Hoàng Thị H được quyền quản lý và sử dụng tại các thửa đất 85,87,101 tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 600m² tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể các thửa như sau:

- Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có diện tích là 266 m², có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với đường đất từ điểm 7 đến điểm 10 có cạnh dài là 10,88m; giáp với thửa đất số 82 từ điểm số 5 đến điểm số 7 dài 12,43m; Phía Tây giáp với thửa đất số 84, từ điểm 2 đến điểm 5 có chiều dài cạnh là 6,77m; Phía Nam giáp với thửa đất số từ điểm 2 đến điểm 17 có cạnh dài 10,37m, giáp với thửa đất số 94, từ điểm 12 đến điểm 17 là 19,98m; Phía Đông giáp với đường đất (bờ ruộng), từ điểm 10 đến điểm 12 có cạnh dài 7,61m (có sơ họa kèm theo).

- Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là $136m^2$, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất số 75, từ điểm 8 đến điểm 9 có chiều dài cạnh là 2,3m; phía Đông giáp với thửa đất số 88 từ điểm 9 đến điểm 16 có chiều dài cạnh là 26,11m; phía Nam giáp với thửa đất số 95 từ điểm 16 đến điểm 19 có chiều dài cạnh là 22,42m; giáp với thửa đất số 100, từ điểm 19 đến điểm 20 có chiều dài là 4,27m; giáp với thửa đất số 93 từ điểm 20 đến điểm 21 có chiều dài là 1,51m; Phía Tây Bắc giáp với thửa đất số 86 từ điểm 8 đến điểm 21 có chiều dài là 44,62m (có sơ họa kèm theo).

- Thửa đất số 101 tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có diện tích là $198m^2$, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường bờ ruộng có cạnh dài 1,07m, giáp với thửa đất số 87 có cạnh dài 4,27m; phía Đông giáp với thửa đất số 95 có cạnh dài 4,68m, giáp với thửa đất số 103 có cạnh dài là 24,25m, giáp với thửa đất số 102 có cạnh dài 7,79m; phía Nam giáp với thửa đất 116 có cạnh dài 1,72 m, giáp với thửa đất 100 có cạnh dài 7,87m, giáp với thửa đất số 93 có cạnh dài 0,63m; phía Tây giáp với thửa đất số 94 có cạnh dài 33,5m (có sơ họa kèm theo).

2.4. Bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị N mỗi người được quyền quản lý và sử dụng $736m^2$ tại các thửa đất 93, 100, tờ 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có tổng diện tích là $2.208m^2$ tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, việc phân chia quyền sử dụng đất cụ thể giữa các bà Hoàng Thị B, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thị N do các bà Hoàng Thị B, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thị N tự giải quyết; cụ thể:

- Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có diện tích là $2.066m^2$, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc tiếp giáp với thửa đất số 85, từ điểm 12 đến điểm 14 có cạnh dài là 10,37m; phía Đông giáp với thửa đất số 94 từ điểm 14 đến điểm 17 có chiều dài cạnh là 28,95m, giáp với thửa đất 101 từ điểm 17 đến điểm 18 có chiều dài cạnh là 0,63m, giáp với thửa đất số 100, có chiều dài cạnh là 30,1m; giáp với thửa đất 116 có chiều dài cạnh là 2,29m; Phía Nam giáp với thửa đất 126, có chiều dài cạnh là 10,22m; giáp với thửa đất 115 có chiều dài cạnh là 50,48m, giáp với thửa đất số 99 chiều dài cạnh là 18,99m; phía Tây giáp với thửa đất số 84 có chiều dài cạnh là 54,18m (có sơ họa kèm theo).

- Thửa đất số 100 tờ bản đồ số 45 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là $142m^2$, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp với thửa đất 101 có cạnh dài 7,87m, giáp với thửa đất 116 có cạnh dài 8,38m; cả phía Bắc, phía Tây, phía Nam giáp thửa đất số 93 có cạnh dài 30,1m (có sơ họa kèm theo).

2.5. Bà Hoàng Thị N1 được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 138 tờ bản đồ số 45 bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích là $232m^2$ tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp với thửa đất 101 có cạnh dài 7,87m, giáp với thửa

đất 116 có cạnh dài 8,38m; cả phía Bắc, phía Tây, phía Nam giáp thửa đất số 93 có cạnh dài 30,1m (có sơ họa kèm theo).

Bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị N1, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2019 ông Hoàng Văn H là bị đơn và vợ là bà Hoàng Thị B1 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, lý do: Tòa án lấy toàn bộ đất của bố mẹ ra chia là không đúng; đối với thửa đất 85 là do ông Hoàng Văn H mua riêng với ông Chu Văn Hiền nhưng do mẹ ông kê khai và được cấp GCNQSDĐ Tòa án không xem xét và coi đó là di sản thừa kế đưa vào chia là không đúng; khi xác định phân chia di sản thừa kế Tòa không xác định trừ nghĩa vụ của người chết để lại là không đúng. Đề nghị Tòa án xác định giấy tặng cho đất của mẹ ông cho ông ngày 29/8/2017 là hợp pháp. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết lại theo thủ tục chung.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B1 tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm túc đúng quy định về việc viết bản khai, tham gia phiên hòa giải và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thể hiện cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ thửa đất số 85 ông Hoàng Văn H khai mua của ông Chu Văn Hiền; thửa đất số 74 chưa được cấp GCNQSDĐ Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ nguồn gốc; yêu cầu của ông Hoàng Văn H đề nghị hủy một phần GCNQSDĐ của mẹ ông cấp sơ thẩm chưa yêu cầu nên cấp phúc thẩm không đề cập xem xét; việc chia di sản thừa kế không trừ nghĩa vụ của người chết và hướng dẫn đương sự khởi kiện bằng một vụ án khác là trái quy định của pháp luật; việc đính chính bổ sung bản án không đúng quy định tại khoản 1 Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử hủy bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 08 tháng 7 năm 2019 ông Hoàng Văn H là bị đơn và vợ là bà Hoàng Thị B1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B1 nộp trong thời hạn luật định nên là hợp lệ.

[2] Về nguồn gốc di sản chia thừa kế: Tại quyết định số: 1423/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của UBND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn công nhận quyền sử dụng đất đối với cụ Lộc Thị B các thửa đất 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 102, 116, 117, 126, 138, tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổng diện tích là 6.718m² tại xứ đồng NQ, thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Trước khi chết cụ Lộc Thị B đã tặng cho bà Hoàng Thị N1 thửa số đất số 102, diện tích 177m²; thửa đất số 116 diện tích 224m²; thửa đất số 126 diện tích 559 m²; thửa đất số 117 diện tích 183m².

[4] Sau khi cụ Lộc Thị B chết để lại các thửa đất, gồm: Thửa 74, 75, 85, 86, 87, 93, 94, 100, 101, 138 tổng diện tích là 5.104m²; theo biên bản định giá tài sản ngày 02/4/2019 tổng trị tài sản là 300.054.000 đồng (ba trăm triệu, không trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn). Tại phiên tòa các con của cụ Lộc Thị B là bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị N1, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị B, ông Hoàng Văn H đều khai thống nhất và khẳng định số tài sản trên là của cụ Lộc Thị B khi chết không để lại di chúc và yêu Tòa án giải quyết chia theo quy định của pháp luật.

[5] Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lộc Thị B, gồm 08 người con: Bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị N1, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn H. Cấp sơ thẩm đã căn cứ kết quả định giá tài sản, tổng giá trị tài sản là: 300.054.000 đồng : 8 người = 37.506.750 đồng. Théo đó ông Hoàng Văn H được quản lý, sử dụng thửa đất số 94, diện tích là 822m², trị là 49.320.000 đồng; ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T được quản lý, sử dụng các thửa đất 86, 74, 75, tổng diện tích là 1.242m², tổng giá trị là 71.835.000 đồng; bà Hoàng Thị H được quản lý, sử dụng các thửa số 85, 87, 101, tổng diện tích 600m², tổng giá trị là 32.400.000 đồng; bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị N được quản lý, sử dụng các thửa 93, 100, tổng diện tích 2.208m², tổng giá trị là 132.480.000 đồng; bà Hoàng Thị N1 được quản lý, sử dụng thửa đất số 138, diện tích 232m², trị giá là 12.528.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử, xét thấy: Tòa án sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để phân chia di sản thừa kế là có căn cứ. Tuy

nhiên trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thấy còn một số nội dung, yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, cụ thể:

[7] Đối với thửa đất số 85 ông Hoàng Văn H khai mua riêng với ông Chu Văn Hiền nhưng bị mẹ ông kê khai và được cấp GCNQSDĐ Tòa chưa xem xét chứng minh làm rõ nguồn gốc tài sản là của ai nhưng đã đưa vào chia là không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với thửa đất số 86 ông Hoàng Văn H khai ông có công tôn tạo đồ đất tạo mặt bằng làm tăng giá trị sử dụng của đất Tòa án đưa vào chia nhưng không xem xét đến công sức tôn tạo của ông. Vấn đề này chưa được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ.

[8] Đối với giấy tặng ruộng đất ngày 02/9/2017 cụ Lộc Thị B có tặng cho con trai Hoàng Văn H và con dâu Hoàng Thị B1 03 đám ruộng phía bên trên và cái vườn nhà cũ hiện do ông Hoàng Văn H đang canh tác chưa được cấp sơ thẩm xem xét làm rõ nội dung này, có hay không có việc tặng cho ruộng đất.

[9] Tại Quyết định của Bản án sơ thẩm mục 2.2 và 2.4 tuyên chung chung, không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

[10] Đối với yêu cầu thanh toán nghĩa vụ của người chết để lại di sản thừa kế chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết trong vụ án là thiếu sót.

[11] Từ những thiếu sót phân tích nêu trên, xét thấy: Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được cần phải hủy bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[12] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Hoàng Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Ngoài ra còn một số thiếu sót trong việc tính án phí giá ngạch, miễn án phí đối với những người đủ điều kiện được miễn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm nên tiền án phí được xác định lại sau khi giải quyết lại vụ án.

[16] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu tiền án phí phúc thẩm; hoàn trả lại ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B1 mỗi người 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2012/05632 ngày 22/7/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/05633 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết lại theo thủ tục chung.

Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại sau khi giải quyết lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B1 không phải chịu tiền án phí phúc thẩm; hoàn trả lại ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B1 mỗi người 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2012/05632 ngày 22/7/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/05633 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh LS;
- Chi cục THADS huyện Lộc Bình, tỉnh LS;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm